| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ | *Ân Thi, ngày 18 tháng 11 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào khoản 4 Điều 363, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

**1. Chị Vũ Thị Thanh N** - sinh năm 1986

HKTT: Đội 5, thôn T, xã A, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký tạm trú: Số nhà XX, phố Đ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

2. **Anh Lê Văn L** - sinh năm 1983

Trú tại: Đội 5, thôn T, xã A, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi liên quan:

1. **Cháu Lê Bảo A sinh ngày 23/12/2014**
2. **Cháu Lê Bảo O sinh ngày 23/12/2014**

Người đại diện của cháu A và cháu O: Chị N.

Đều trú tại: Số nhà XX, phố Đ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Lê Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có có 02 con chung là Lê Bảo A sinh ngày 23/12/2014 và Lê Bảo O sinh ngày 23/12/2014. Anh chị thỏa thuận để chị N nuôi cả hai con đến khi các cháu thành niên, Anh L sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị N số tiền 3.000.000đ/tháng/hai cháu kể tháng 11/2020 cho đến khi các cháu thành niên. Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh L chậm trả khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000703 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Phạm Bá Hân***

**Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Ân Thi.*
- *THA dân sự huyện Ân Thi*
- *UBND xã A*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*